

Bản án số: 104/2024/HSST.
Ngày: 16/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Xôm;

2. Ông Nông Trung Kiên.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lò Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST- HS ngày 27/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **108/2024/QĐXXST- HS ngày 04/4/2024 đối với các bị cáo:**

1. Họ và tên: Bạc Cẩm Q, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1985, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C V, xã M E, huyện T C, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạc Cẩm Hoài, sinh năm 1963 và bà: Quàng Thị Hoảng (Đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay "Có mặt".

2. Họ và tên: Lò Văn Kim, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1981, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C N, xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Ấng, sinh năm 1946 và bà: Lò Thị Lay, sinh năm 1952; có vợ: Tòng Thị Nhung, sinh năm 1981 (Đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/11/2009 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến nay "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/01/2024, bị cáo Quý đi xe ôm từ chỗ làm thuê đến khu vực đường thuộc bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Đ B thì xuống xe đi bộ đến bãi đất cạnh đường thuộc bản Pom Lót thì gặp Lò Văn Klà đối tượng nghiện ma túy và cũng đang đi tìm mua ma túy về sử dụng nên Quý rủ Kim góp mỗi người 50.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, Kim đồng ý và đưa cho Quý 50.000 đồng. Quý gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ và mua được 02 viên hồng phiến với giá tiền là 100.000 đồng và được người đàn ông bán ma túy cho thêm 01 gói Heroine gói bằng giấy trắng. Sau đó Quý quay lại chỗ Kim và nói là đã mua được ma túy và đưa cho Kim xem và hỏi Kim là có dùng Heroine, Kim nói không dùng nên Quý đã đưa cho Kim 01 viên hồng phiến, Kim cầm gói hồng phiến đi ra cách chỗ Quý khoảng 05m để đợi Quý sử dụng ma túy xong thì sẽ lấy công cụ của Quý để sử dụng viên hồng phiến của mình. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi Quý vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã Pom Lót kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy, 01 ống điều tự tạo, 01 bật lửa ga màu xanh. Thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo Kim 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,11 gam.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 17/01/2024 đã xác định:

Viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn K có khối lượng là 0,11 gam;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 299/KL-KTHS ngày 24/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là Methamphetamine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSHĐB ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố các bị cáo Bạc Cầm Q, Lò Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS; **Điều 17**; Điều 38; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Kim. Đề nghị xử phạt bị cáo Kim từ **15 đến 18** tháng tù; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; **Điều 17**; Điều 38; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Quý. Đề nghị xử phạt bị cáo Quý từ **13 đến 16** tháng tù;

Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy; 01 ống điều tự tạo; 01 bật lửa ga màu xanh. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí HSST.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận gì với Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Ngày 17/01/2024 bị cáo Quý đi xe ôm từ chỗ làm thuê đến khu vực bản Pom Lót gặp và rủ bị cáo Kim góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, sau khi mua được ma túy thì bị cáo Quý đã sử dụng hết phần ma túy của mình, còn bị cáo Kim đang chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,11 gam. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội của tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi của các bị cáo và khối lượng ma túy bị thu giữ thì các bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Kim có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tổ chức. Bị cáo Quý là người khởi xướng

và là trực tiếp mua ma túy để sử dụng; bị cáo Kim là người đồng phạm vì cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng;

Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. **Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.**

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo Quý mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 0,11 gam Methamphetamine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,07 gam); 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy; 01 ống điều tự tạo; 01 bật lửa ga màu xanh cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bạc Cầm Q, Lò Văn Kều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: - Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 17, Điều 38, Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo **Bạc Cầm Q** 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17/01/2024.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS; Điều 17, Điều 38, Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn K18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 17/01/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí HSST.

4. Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 02 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy; 01 ống điều tự tạo; 01 bật lửa ga màu xanh theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 27/3/2024).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333/BLTTHS; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Bộ phận HNVCACH Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nông Trung Kiên

Lường Văn Lương

Vì Thị Xôm

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Bộ phận HNVCAH Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh DB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

